

TỔNG QUAN VỀ CSS

I. GIỚI THIỆU VỀ CSS

1. CSS là gì?

CSS là từ viết tắt của cụm từ Cascading Style Sheets, là một ngôn ngữ quy định cách trình bày cho các tài liệu viết bằng HTML, XHTML, XML, SVG hay UML,...

2. CSS làm gì?

- ✓ CSS bổ sung và hoàn thiện những điểm còn thiếu trong các văn bản HTML
- ✓ Tạo ra những khuôn mẫu bên ngoài, giúp dễ dàng chỉnh sửa và thay đổi...
- ✓ Giúp chúng ta dễ dàng trình bày các nội dung một cách phức tạp và tinh vi nhất

3. Công cụ

- ✓ Soạn thảo CSS bằng Notepad, Notepad++,...
- ✓ Addon Colozilla
- ✓ Addon MeasureIt

II. CÚ PHÁP SỬ DỤNG CSS

1. Khai báo CSS nội tuyến

CSS nội tuyến là việc xây dựng các mã lệnh CSS ngay bên trong các thẻ(TAG) HTML

Cú pháp:

style= “ Vùng viết mã CSS ”

```
<!DOCTYPE HTML>
<html>
  <head>
    <title>Tiêu đề văn bản HTML</title>
  </head>
  <body>
    <h1 style="color:blue">Học viện công nghệ VietPro</h1>
  </body>
</html>
```

2. Khai báo CSS trong phần HEAD của văn bản HTML

CSS trong phần HEAD của văn bản HTML là việc xây dựng các mã lệnh CSS nằm bên trong phần HEAD của một văn bản HTML thông qua cặp thẻ <style></style>

Cú pháp:

<style> Vùng viết mã CSS </style>

```
<!DOCTYPE HTML>
<html>
  <head>
    <title>Tiêu đề văn bản HTML</title>
    <style>
      h1{
        color:blue;
      }
    </style>
  </head>
  <body>
    <h1>Học viện công nghệ VietPro</h1>
  </body>
</html>
```

3. Khai báo CSS ra một file CSS riêng

Là quá trình viết một file CSS riêng biệt (định dạng .css) rồi sau đó triệu gọi vào file HTML

Để triệu gọi một file CSS vào trong file HTML ta sử dụng cú pháp sau

<link rel= “stylesheet” type= “text/css” href= “đường_dẫn_file CSS” />

```
<!DOCTYPE HTML>
<html>
  <head>
    <title>Tiêu đề văn bản HTML</title>
    <link rel="stylesheet" type="text/css" href="style.css" />
  </head>
  <body>
    <h1>Học viện công nghệ VietPro</h1>
  </body>
</html>
```

Chú ý: CSS nội tuyến > CSS bên ngoài > CSS bên trong > CSS mặc định của trình duyệt

4. Chú thích trong CSS

Để chú thích một nội dung trong CSS ta sử dụng cú pháp

```
/* Nội dung chú thích */
```

III. BỐ CỤC VÀ CÁC THÀNH PHẦN TRONG CSS

1. Thuộc tính width

Thuộc tính **width** xác định độ rộng của một vùng (độ rộng này không bao gồm border, padding, margin). Giá trị của thuộc tính là giá trị độ dài (thường sử dụng đơn vị px).

2. Thuộc tính height

Thuộc tính **height** xác định độ cao của một vùng (độ cao này không bao gồm border, padding, margin). Giá trị của thuộc tính là giá trị độ dài (thường sử dụng đơn vị px).

```
<!DOCTYPE HTML>
<html>
  <head>
    <title>Tiêu đề văn bản HTML</title>
    <style>
      h1{
        width: 300px;
        height: 500px;
      }
    </style>
  </head>
  <body>
    <h1>Học viện công nghệ VietPro</h1>
  </body>
</html>
```

3. Thuộc tính float

Thuộc tính **float** dùng để xác định vị trí của một thành phần nằm về bên trái hoặc bên phải so với thành phần bao ngoài của nó và tạo ra khoảng không gian trống ở bên còn lại (nếu có)

Giá trị của thuộc tính float: left (nằm về bên trái) , right (nằm về bên phải) và none (mặc định)

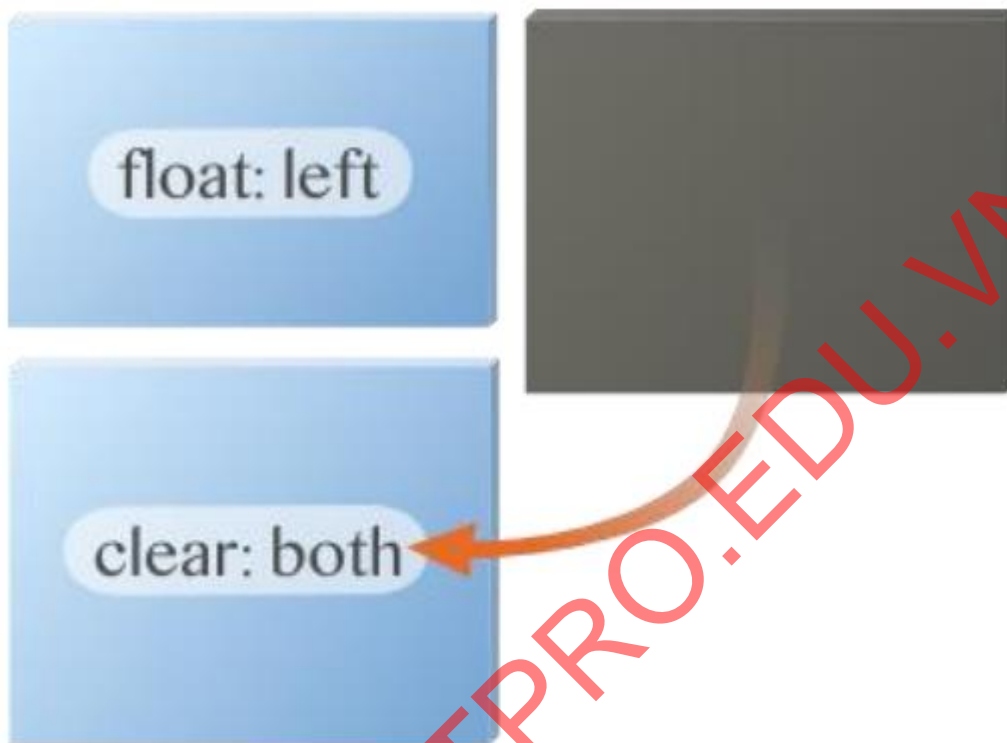
```
<!DOCTYPE HTML>
<html>
  <head>
    <title>Tiêu đề văn bản HTML</title>
    <style>
      img{
        float: left;
      }
    </style>
  </head>
  <body>
    
    <p>Học viện công nghệ VietPro</p>
  </body>
</html>
```

Chú ý: Khi áp dụng Float cho một phần tử HTML bất kỳ thì phần nội dung phía dưới sẽ được tự động tràn lên lấp đầy khoảng trống mà Float tạo ra (nếu có)



4. Thuộc tính clear

Thuộc tính **clear** có tác dụng ngăn cản việc tràn lên ở bên trái (left), bên phải (right) hay ở cả 2 bên (both) do thuộc tính float tạo ra.



```

<!DOCTYPE HTML>
<html>
    <head>
        <title>Tiêu đề văn bản HTML</title>
        <style>
            img {
                float: left;
            }
            p {
                clear: both;
            }
        </style>
    </head>
    <body>
        
        <p>Học viện công nghệ VietPro</p>
    </body>
</html>

```

IV. PHÒNG NỀN TRONG CSS

1. Thuộc tính Background-color

Cú pháp

Selector{ background-color: tên_màu / mã_màu ; }

- ✓ Thuộc tính **background-color** dùng để thiết lập màu nền cho một phân vùng nhất định.
- ✓ Giá trị của thuộc tính background-color là tên màu (tiếng anh) hoặc mã màu

2. Thuộc tính Background-image

Cú pháp

Selector{ background-image: url(đường_dẫn_ảnh); }

- ✓ Thuộc tính **background-image** dùng để thiết lập ảnh nền cho một phân vùng nhất định.
- ✓ Giá trị của thuộc tính background-image là đường dẫn ảnh cần thiết lập

3. Thuộc tính Background-repeat

Cú pháp

Selector{ background-repeat: giá_trị; }

- ✓ Thuộc tính **background-repeat** dùng để thiết lập việc lặp lại ảnh nền
- ✓ Giá trị của thuộc tính background-repeat
 - **Repeat-x** : Lặp ảnh nền theo chiều ngang
 - **Repeat-y** : Lặp ảnh nền theo chiều dọc
 - **Repeat** : Lặp ảnh nền theo cả 2 chiều
 - **No-repeat** : Không lặp

4. Thuộc tính Background-attachment

Cú pháp

Selector{ background-attachment: giá_trị; }

- ✓ Thuộc tính **background-attachment** dùng để thiết lập ảnh nền được cố định hay cuộn theo thanh cuộn trang.
- ✓ Giá trị của thuộc tính background-attachment
 - **Fixed**: Cố định ảnh nền tại một vị trí xác định
 - **Scroll**: Ảnh nền tự động bị cuộn theo thanh cuộn

5. Thuộc tính Background-position

Cú pháp

Selector{ background-position: giá_trị_1 giá_trị_2; }

- ✓ Thuộc tính **background-position** dùng để thiết lập vị trí ảnh nền cho thành phần
- ✓ Giá trị của thuộc tính background-position có thể sử dụng đơn vị độ dài hoặc vị trí như (left, right, top, bottom, center)

Cú pháp rút gọn:

Selector{ background: <background-color> | <background-image> | <background-repeat > |<background-attachment> |<background-position> ;}

```

<!DOCTYPE HTML>
<html>
  <head>
    <title>Tiêu đề văn bản HTML</title>
    <style>
      div{
        background: red url(anh.jpg) no-repeat fixed top left;
      }
    </style>
  </head>
  <body>
    <div>Học viện công nghệ VietPro</div>
  </body>
</html>

```

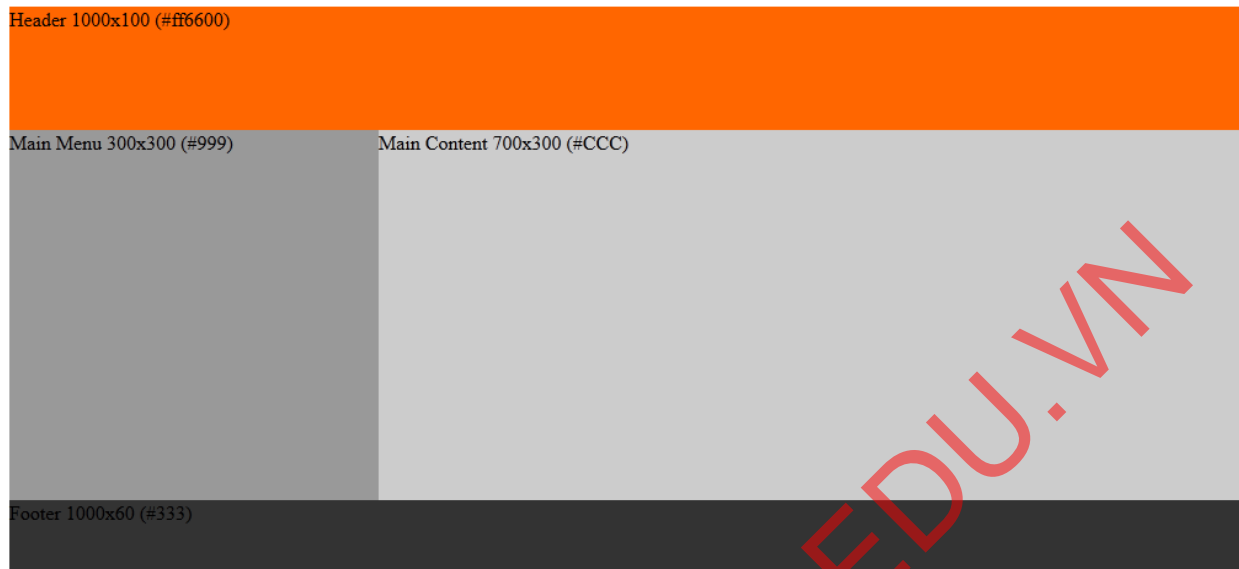
IV. BÀI TẬP

1. Bài tập Thực hành

Bài 1. Thiết kế mẫu “GIAO DIỆN 1 CỘT”. Các bạn hãy mở File html-01.html bằng Trình duyệt web trong thư mục Bài Tập để tham khảo và làm theo.



Bài 2. Thiết kế mẫu “GIAO DIỆN 2 CỘT”. Các bạn hãy mở File html-02.html bằng Trình duyệt web trong thư mục Bài Tập để tham khảo và làm theo.



2. Bài tập Về nhà

Bài 3. Thiết kế mẫu “GIAO DIỆN 3 CỘT”. Các bạn hãy mở File html-03.html bằng Trình duyệt web trong thư mục Bài Tập để tham khảo và làm theo.

